

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1369*/UBND-TP

Hoàng Hóa, ngày *27* tháng 9 năm 2017

V/v Thực hiện Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan: Chi cục Thuế, Công an, Tòa án ND, Đoàn Biên phòng Hoàng Trường, Chi cục Thi hành án huyện;
- Đội Quản lý thị trường; Hạt Kiểm lâm ven biển; Hạt Đê điều;
- Trưởng các phòng chuyên môn UBND huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1373/STP-KTVB ngày 18/9/2017 của Sở Tư pháp về việc thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017.

Để có cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017 báo cáo Sở Tư pháp theo quy định; UBND huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan Chi cục Thuế, Công an, Tòa án ND, Đoàn Biên phòng Hoàng Trường, Chi cục Thi hành án huyện; Đội Quản lý thị trường; Hạt Kiểm lâm ven biển; Hạt Đê điều; Trưởng các phòng chuyên môn UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017, như sau:

- Thời điểm lấy số liệu thực hiện báo cáo từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017;
- Nội dung báo cáo ( có Đề cương báo cáo gửi kèm theo).
- Thời gian gửi báo cáo: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo bằng văn bản và Biểu mẫu tổng hợp về UBND huyện (qua phòng Tư pháp) **trước ngày 04/10/2017**. ( đồng thời gửi file điện tử qua địa chỉ email: [thanhtpnh@gmail.com](mailto:thanhtpnh@gmail.com) )

UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, Trưởng các phòng chuyên môn UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017 đúng thời gian và đảm bảo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi (T/h);
- Chủ tịch UBND huyện (B/c);
- Lưu: VT.

*thv*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nhuận**

Mẫu số 1

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (\*)**

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-...(1)... ngày ...../...../..... của...(2)...) )

Số vụ vi phạm (vụ)		Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)										Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC						
Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Số quyết định XPVPHC (quyết định)		Chia ra				
Số vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác		Cá nhân		Người thành niên		NCTN		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra				
1	Tổng số	Tổng số										Tổng số						
2	Số vụ đã bị xử phạt	Tổng số										Đã thi hành		Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)				
3	Số vụ chưa xử phạt	Tổng số										Chưa thi hành xong		Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)				
4	Tổng số	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)				
5	Truy cứu TNHS	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)				
6	Áp dụng biện pháp thay thế đối với NCTN	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)				
7	Tổng số	Tổng số										Tổng số tiền phạt thu được (đồng)						
8	Tổ chức	Tổng số																
9	Tổng số	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra						
10	Tổng số	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra						
11	Nam	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra						
12	Nữ	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra						
13	Tổng số	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra						
14	Nam	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra						
15	Nữ	Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Chia ra						
16	Tổng số	Tổng số																
17	Đã thi hành	Tổng số																
18	Chưa thi hành xong	Tổng số																
19	Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Tổng số																
20	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Tổng số																
21	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Tổng số																
22	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	Tổng số																
23	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số																
24	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	Tổng số																

## GIẢI THÍCH MẪU SỐ 1

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3 + 4).

Cột (4) = Cột (5 + 6).

Cột (6): Biện pháp nhắc nhở.

Cột (7) = Cột (8 + 9).

Cột (9) = Cột (10 + 13).

Cột (10) = Cột (11 + 12).

Cột (13) = Cột (14 + 15).

Cột (16) = Cột (17 + 18).

Cột (17): Đã thực hiện xong hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả.

Cột (18): Bao gồm các quyết định XPVPHC chưa được thi hành và các quyết định XPVPHC đã được thi hành nhưng chưa thi hành xong.

TNHS: Trách nhiệm hình sự.

NCTN: Người chưa thành niên.

XPVPHC: Xử phạt vi phạm hành chính.

Mẫu số 2

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT (\*)**

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-...(1)... ngày ...../.../... của...(2)...)

Đối tượng bị xử phạt	Số lượng quyết định áp dụng các hình thức xử phạt (quyết định)														
	Cảnh cáo	Phạt tiền	Tịch thu tang vật, phương tiện			Tước QSDGP, CCHN có thời hạn			Đình chỉ hoạt động có thời hạn			Trục xuất			
			Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
				Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
Cá nhân (A)															
Người thành niên (A1)															
Người chưa thành niên (A2)															
Tổ chức (B)															
Tổng cộng (A+B)															

B

## GIẢI THÍCH MẪU SỐ 2

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về tình hình áp dụng các hình thức xử phạt, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

$A = (A1 + A2)$ .

Đối với người chưa thành niên, chỉ áp dụng các hình thức xử phạt tại các cột 3, 4, 5, 6 và 7.

Hình thức xử phạt trực xuất chỉ áp dụng đối với cá nhân.

QSDGP, CCHN: Quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Mẫu số 3

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ(\*)**

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-....(1)... ngày ...../...../... của....(2)...)

STT	Đối tượng bị xử phạt	Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả (quyết định)									
		Khôi phục lại tình trạng ban đầu	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh	Tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại, vãn hóa phẩm có nội dung độc hại	Nộp lại khoản thu bất hợp pháp hoặc số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy	Tháo dỡ công trình vi phạm	Đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện	Cải chính thông tin	Loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm	Thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng	Các biện pháp khắc phục hậu quả khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Cá nhân (A)										
	Người thành niên (A1)										
	Người chưa thành niên (A2)										
2	Tổ chức (B)										
3	Tổng cộng (A+B):										

13

### GIẢI THÍCH MẪU SỐ 3

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

A = (A1 + A2).

Đối với người chưa thành niên, chỉ áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả tại các cột 3, 4, 5 và 6.

Mẫu số 4

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN  
VÀ BẢO ĐẢM XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH (\*)**

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-...(1)... ngày ...../.../... của...(2)...) )

Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (quyết định)

Tạm giữ người			Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng BFXLHC trong thời gian làm thủ tục áp dụng BFXLHC			Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào TGD, CSGDBB, CSCNBB trong trường hợp bỏ trốn			Khám người	Áp giải người vi phạm	Quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất	Tạm giữ TV, PT, GP, CCHN	Khám nơi cất giấu TV, PT	Khám phương tiện vận tải, đồ vật
Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra							
	Người thành niên	Người chưa thành niên		Người thành niên	Người chưa thành niên		Người thành niên	Người chưa thành niên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

2



## GIẢI THÍCH MẪU SỐ 4

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3).

Cột (4) = Cột (5 + 6).

Cột (7) = Cột (8 + 9).

TV, PT: Tang vật, phương tiện.

GP, CCHN: Giấy phép, Chứng chỉ hành nghề.

BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.

TGD: Trường giáo dưỡng.

CSGDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc.

CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Mẫu số 5

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH (\*)**

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-...(1)... ngày ...../..... của...(2)..)

Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)		Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)			
Chia ra		Chia ra			
				Tổng số	
				Đưa vào TGD	
				Đưa vào CSGDBB	
				Đưa vào CSCNBB	
1	Tổng số	6	Tổng số		
Chia ra		Chia ra			
				Giới tính	
2	Nam	7	Nam		
3	Nữ	8	Nữ		
4	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã				
Chia ra		Chia ra			
				Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện	
				Tổng số	
				Đưa vào TGD	
5	Đưa vào CSGDBB	11	Đưa vào CSGDBB		
6	Đưa vào CSCNBB	12	Đưa vào CSCNBB		
7	Số NCTNT bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)				
8	Số đối tượng đang chấp hành quyết định				
9	Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định				
10	Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định				
11	Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại				
12	Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định				
13	Số vụ bị khiếu nại (vụ)				
14	Số vụ bị khởi kiện (vụ)				
15	Số đối tượng đang chấp hành quyết định				
16	Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định				
17	Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định				
18	Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại				
19	Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định				
20	Số vụ bị khiếu nại (vụ)				
21	Số vụ bị khởi kiện (vụ)				

## GIẢI THÍCH MẪU SỐ 5

\* Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên cơ quan lập Báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3 + 4 + 5).

Cột (6) = Cột (7 + 8) = Cột (9 + 10).

Cột (10) = Cột (11 + 12 + 13).

BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.

GDTXPTT: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

TGD: Trường giáo dưỡng.

CSGDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc.

CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

NCTN: Người chưa thành niên.

TAND: Toà án nhân dân.

Phụ lục số 1

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015)

**TÊN CƠ QUAN<sup>1</sup> CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC - .....<sup>2</sup> .....<sup>3</sup>, ngày..... tháng.....năm .....

**BÁO CÁO**

**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính .....<sup>4</sup>**

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính về việc lập báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng/hàng năm, ....<sup>5</sup> báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT  
VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ  
VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI  
HÀNH LUẬT**

Nêu rõ tên, hình thức văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành: Công văn, Quyết định, Kế hoạch, Quy chế...

**II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VỀ XỬ  
LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

<sup>1</sup> Tên của cơ quan thực hiện báo cáo.

<sup>2</sup> Viết tắt tên của cơ quan thực hiện báo cáo.

<sup>3</sup> Địa danh.

<sup>4</sup> Thời gian thực hiện báo cáo (06 tháng hoặc năm).

<sup>5</sup> Tên của cơ quan thực hiện báo cáo

- Nêu rõ tên, hình thức văn bản quy phạm pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các Chương trình, Kế hoạch, Đề án triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

### **III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Nêu rõ các hình thức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn: Hội thảo, hội nghị, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn tài liệu, sách, sổ tay về xử lý vi phạm hành chính...

- Nêu rõ số lượng tin, bài; tài liệu; sách; sổ tay; cuộc hội thảo, hội nghị; số người/ lượt người được tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn...

### **IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch kiểm tra; tổng số cuộc kiểm tra, kiểm tra liên ngành đã được tiến hành; kết quả của việc kiểm tra, kiểm tra liên ngành.

- Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch thanh tra; tổng số cuộc thanh tra đã được tiến hành; kết quả của việc thanh tra, phối hợp thanh tra.

### **V. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Về các điều kiện khác bảo đảm thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật...).

### **VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ**

- Việc thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Việc thực hiện chế độ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực/trên địa bàn quản lý.

## Phần thứ hai

# TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH<sup>6</sup>

## I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

- Nhận xét, đánh giá chung, khái quát tình hình vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực/địa bàn quản lý.

- Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính.

## II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

### 1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

- Nêu rõ và có sự phân tích, so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu được tổng hợp tại các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 của Bảng tổng hợp số liệu về xử phạt vi phạm hành chính (Mẫu số 1).

- Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên.

### 2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Trong đó nêu rõ và có sự phân tích, so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu sau:

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành.

- Số quyết định đã thi hành, chưa thi hành xong, nguyên nhân của tình trạng này.

- Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân của tình trạng này.

- Số tiền phạt thu được.

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện. Nêu một số nguyên nhân chính.

### 3. Một số vấn đề khác<sup>7</sup>

- Việc áp dụng các hình thức xử phạt: Nêu rõ những hình thức xử phạt nào thường xuyên được áp dụng, hình thức nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng hình thức xử phạt.

- Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Nêu rõ những biện pháp khắc phục hậu quả nào thường xuyên được áp dụng, biện pháp nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng biện pháp.

<sup>6</sup> Trong nội dung này có sự phân tích các số liệu được nêu trong các bảng tổng hợp số liệu và có so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước.

<sup>7</sup> Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng thì không cần phải báo cáo nội dung này.

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính: Nêu rõ những biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính nào thường xuyên được áp dụng, biện pháp nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng biện pháp.

- Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính.

- Các hành vi vi phạm phổ biến.

### **III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH**

#### **1. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

Nêu rõ và có sự phân tích, so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu được tổng hợp tại các cột số 1, 2, 3, 4 và 5 của Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 5).

#### **2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

- Nêu rõ và có sự phân tích, so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu được tổng hợp tại các cột số 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 của Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 5).

- Nêu rõ và có sự phân tích, so sánh: (i) Tỷ lệ phần trăm (%) đối tượng bị Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đối tượng bị Tòa án nhân dân cấp huyện ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; (ii) Tỷ lệ phần trăm (%) đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định; (iii) Tỷ lệ phần trăm (%) đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định; (iv) Tỷ lệ phần trăm (%) đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định.

- Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên.

#### **3. Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

- Nêu rõ và có sự phân tích các số liệu được tổng hợp tại các cột số 15, 16, 17, 18 và 19 của Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 5).

- Nêu rõ số lượng vụ việc bị khiếu nại, khởi kiện đối với việc lập hồ sơ đề nghị và ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Nêu một số nguyên nhân chính.

#### 4. Một số vấn đề khác<sup>8</sup>

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

- Tình hình thực hiện quy định giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nêu số lượng đối tượng đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bỏ trốn trước và trong thời gian chấp hành biện pháp tại các cơ sở nêu trên theo quy định tại Điều 132 Luật Xử lý vi phạm hành chính; tình hình xử lý các trường hợp này như thế nào.

- Nêu số lượng đối tượng đang chấp hành tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại bị ốm nặng, mắc bệnh hiểm nghèo không xác định được nơi cư trú thuộc trường hợp chuyển về cơ sở y tế để điều trị.

- Nêu số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động đã chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được chuyển về cơ sở bảo trợ xã hội.

#### Phần thứ ba

### NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*(Từ thực tiễn công tác xử lý vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo, [cơ quan lập báo cáo] đưa ra những nhận xét, đánh giá về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính).*

#### I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ CÁC CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

##### 1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

<sup>8</sup> Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng thì không cần phải báo cáo nội dung này.



2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

## II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

### 1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật

b) Tổ chức bộ máy, nhân sự

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

4. Về việc báo cáo, thống kê

5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

6. Những khó khăn, vướng mắc khác

## III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Nguyên nhân chủ quan

2. Nguyên nhân khách quan

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính, [cơ quan lập báo cáo] đưa ra những kiến nghị, đề xuất về chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần giảm thiểu và ngăn ngừa các vi phạm hành chính).

Trên đây là báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính .....<sup>9</sup>, xin gửi .....<sup>10</sup>./.

Nơi nhận:

- .....<sup>11</sup>,

- Lưu: VT, .....

.....<sup>12</sup>

<sup>9</sup> Thời gian thực hiện báo cáo (06 tháng hoặc hàng năm).

<sup>10</sup> Tên cơ quan nhận báo cáo.

<sup>11</sup> Tên cơ quan nhận báo cáo.

<sup>12</sup> Quyền hạn và chức vụ của người ký báo cáo.

RE